

DANH MỤC ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ THỰC HIỆN NĂM 2015 (đợt 2)

| Mã số | Tên đề tài | Chủ nhiệm đề tài | Đơn vị | K.phí (triệu đồng) |
|-----------|--|------------------------|---------------------------------|--------------------------|
| T2015-200 | Giải pháp phát huy hiệu quả học tập nhóm ở các môn lý luận chính trị của sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội trong quá trình đào tạo tín chỉ hiện nay. | Hà Thị Dáng Hương | Khoa Lý luận chính trị | 15 |
| T2015-201 | Vận dụng lý luận Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong việc giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin ở Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội | Hoàng Thị Hạnh | Khoa Lý luận chính trị | 15 |
| T2015-202 | Nghiên cứu giải pháp cho việc thực thi tác quyền tại Thư Viện Tạ Quang Bửu | Hoàng Ngọc Chi | Thư viện Tạ Quang Bửu | 25 |
| T2015-203 | Quản lý hoạt động thư viện đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Bách Khoa Hà Nội | Phạm Thị Lan | Thư viện Tạ Quang Bửu | 20 |
| T2015-204 | Thiết kế hệ thống quản lý lớp và điểm danh sinh viên qua mạng sử dụng thẻ từ | Lê Thu Hoài | Trung tâm Đảm bảo chất lượng | 30 |
| T2015-205 | Xây dựng hệ thống xử lý thư rác cho hệ thống thư điện tử Trường ĐHBKHN | Vũ Đình Minh | Trung tâm Mạng Thông tin | 30 |
| T2015-206 | Phân lập nấm men từ sữa người và bước đầu ứng dụng lên men phế phụ phẩm nông nghiệp để làm thức ăn gia súc | Nguyễn Trường Giang | Viện CNSH- CNTTP | 50 |
| T2015-207 | Khảo sát thành phần nhóm tiền chất tạo mùi (carotenoid, axit amin và axit béo) trong một số giống chè vùng Phú Thọ | Nguyễn Thị Lan Anh | Viện CNSH- CNTTP | 30 |
| T2015-208 | Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị kiểm tra hiển thị số có kết nối máy tính của bơm thủy lực trong các hệ thống bôi trơn, làm mát trên các máy gia công điều khiển số | Trịnh Đồng Tính | Viện Cơ khí | 30 |
| T2015-209 | Nghiên cứu chế tạo mảng hạt nano ứng dụng cho cảm biến sinh học bằng phương pháp biến dạng dẻo nano kết hợp với kết tụ nhiệt | Trương Đức Phước | Viện Cơ khí | 30 |

| | | | | |
|-----------|---|-------------------|--|----|
| T2015-210 | Nghiên cứu xây dựng mô hình hình học 3 chiều (3D) ứng dụng trong đào tạo, mô phỏng áp lực, biến dạng, động lực học và chế tạo. | Phạm Văn Sơn | Viện Cơ khí | 20 |
| T2015-211 | Nghiên cứu công nghệ hàn thép hợp kim chịu nhiệt SA335 P91 dùng trong nhà máy nhiệt điện | Hán Lê Duy | Viện Cơ khí | 10 |
| T2015-212 | Nghiên cứu biện pháp giảm tiếng ồn và rung động bằng giảm chấn kiểu màng ép (SFD) cho hệ trục chân vịt với ổ dạng bạc | Phạm Minh Hải | Viện Cơ khí | 40 |
| T2015-213 | Thiết kế hệ đo sắc sai cho thấu kính theo định luật khúc xạ ánh sáng phục vụ thí nghiệm môn học Quang kỹ thuật | Nguyễn Thành Đông | Viện Cơ khí | 30 |
| T2015-214 | Thay thế hệ thống đo lực, hành trình có kết nối máy tính nhằm cải tạo máy ép thủy lực 125 tấn tại phòng thí nghiệm Gia công áp lực phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học | Lê Trung Kiên | Viện Cơ khí | 30 |
| T2015-215 | Xác định các hằng số vật liệu của vật liệu hợp kim nhớ hình Ni-Ti dạng sợi bằng thực nghiệm và mô hình hóa ứng xử cơ học của loại vật liệu này bằng phần tử hữu hạn. | Hoàng Sỹ Tuấn | Viện Cơ khí | 30 |
| T2015-216 | Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị khảo sát đặc tính bôi trơn của ổ chặn thủy động. | Lưu Trọng Thuận | Viện Cơ khí | 30 |
| T2015-217 | Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống tạo sương dầu cho bôi trơn cao tốc trục chính máy công cụ CNC | Đặng Vũ Vinh | Viện Cơ khí | 30 |
| T2015-218 | Thiết kế, chế tạo hệ thống ổn định và tránh vật cản cho máy bay không người lái (UAV) cỡ nhỏ dạng nhiều chong chóng mang | Phạm Xuân Tùng | Viện Cơ khí Động lực | 30 |
| T2015-219 | Thiết kế và chế tạo bộ đo hệ số bám đường của bánh xe ô tô | Dương Ngọc Khánh | Viện Cơ khí Động lực | 30 |
| T2015-220 | Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình tàu Swath (small waterplane area twin hull) | Hoàng Công Liêm | Viện Cơ khí Động lực | 30 |
| T2015-221 | Tối ưu hóa mô hình kết hợp các đồ thị Markov dạng cây trong bài toán phân đoạn ảnh | Đình Viết Sang | Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông | 20 |
| T2015-222 | Đề xuất giải pháp tìm kiếm và tra cứu phim sử dụng web ngữ nghĩa | Trịnh Thành Trung | Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông | 20 |

| | | | | |
|-----------|---|----------------------|--|----|
| T2015-223 | Nghiên cứu mô hình bảo mật và giám sát hệ thống thông tin dựa vào phân tích dữ liệu lớn | Phạm Văn Hải | Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông | 20 |
| T2015-224 | Xây dựng một mở rộng (extension) trên trình duyệt Chrome và Firefox cho phép mã hóa đầu cuối email trong hòm thư điện tử hust.vn | Trần Vĩnh Đức | Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông | 20 |
| T2015-225 | Xây dựng bộ định tuyến mềm hỗ trợ cục bộ hoá lưu lượng các ứng dụng P2P | Hoàng Văn Hiệp | Viện Công nghệ Thông tin và Truyền Thông | 30 |
| T2015-226 | Thiết kế chế tạo thiết bị nhận dạng sinh trắc học cầm tay | Lê Văn Nam | Viện Điện tử - Viễn thông | 40 |
| T2015-227 | Nghiên cứu xây dựng nền tảng đám mây dựa trên ngữ nghĩa của các tài nguyên ảo hóa và hướng dịch vụ tương tác nhằm phục vụ triển khai các ứng dụng điện tử | Nguyễn Bình Minh | Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông | 30 |
| T2015-228 | Các phương pháp giải quyết bài toán đi chung xe tại các thành phố lớn | Đỗ Phan Thuận | Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông | 30 |
| T2015-229 | Xây dựng hệ thống phát hiện mạng botnet bằng phương pháp học máy trên mô hình lambda | Cao Tuấn Dũng | Viện Công nghệ thông tin và truyền thông | 30 |
| T2015-230 | Phát hiện và phòng chống tấn công thông qua mạng "Internet of Things" | Trần Quang Đức | Viện Công nghệ thông tin và truyền thông | 20 |
| T2015-231 | Nghiên cứu xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ phát triển sản phẩm trong các doanh nghiệp may quy mô vừa và nhỏ ở Việt Nam | Nguyễn Thị Thúy Ngọc | Viện Dệt, May và Thời trang | 30 |
| | | | | |
| T2015-232 | Nghiên cứu sử dụng tinh dầu tự nhiên làm chất kháng khuẩn cho vật liệu dệt. | Trần Thị Phương Thảo | Viện Dệt, May và Thời trang | 30 |
| T2015-233 | Nghiên cứu ảnh hưởng của cấu trúc vải vòng đến một số đặc tính tiện nghi của khăn mặt. | Giản Thị Thu Hương | Viện Dệt, May và Thời trang | 20 |
| T2015-234 | Nghiên cứu phương pháp tính toán kế hoạch huy động nguồn ngày tới cho thị trường điện Việt Nam và phân tích các yếu tố ảnh hưởng. | Trương Ngọc Minh | Viện Điện | 10 |
| T2015-235 | Thiết kế Card điều khiển cầu trục, cần trục, cầu tháp | Lê Minh Hà | Viện Điện | 30 |
| T2015-236 | Nghiên cứu khả năng kết hợp điều khiển dự báo và chẩn đoán lỗi cho hệ tuyến tính | Cao Thành Trung | Viện Điện | 10 |

| | | | | |
|-----------|---|---------------------|---------------------------|----|
| T2015-237 | Nghiên cứu, thiết kế hệ thống thu nhận, phân tích và chẩn đoán sớm tín hiệu điện tim loạn nhịp | Nguyễn Đức Minh | Viện Điện tử - Viễn thông | 30 |
| T2015-238 | Nghiên cứu xây dựng cơ chế phát hiện và phòng chống xâm nhập hiệu quả cho mạng cảm biến không dây công nghiệp | Lê Thị Yến | Viện Điện tử - Viễn thông | 25 |
| T2015-239 | Xây dựng hệ thống nhận dạng tín hiệu điện não đồ sử dụng mô hình tích hợp nhiều mạng nơ-ron | Vũ Hồng Vinh | Viện Điện tử - Viễn thông | 15 |
| T2015-240 | Áp dụng phương pháp Gaussian (Gaussian Process) tìm mối liên hệ giữa vị trí và giá trị cường độ sóng thu được RSSI | Nguyễn Hồng Anh | Viện Điện tử - Viễn thông | 25 |
| T2015-241 | Nghiên cứu xây dựng dịch vụ nền tảng của đám mây BKPaaS | Đào Quang Minh | Viện ICSE | 30 |
| T2015-242 | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ UV hiệu năng cao trong khử trùng các dịch thực phẩm (Nước giải khát, nước quả, Siro) | Phạm Chánh Hưng | Viện INAPRO | 40 |
| T2015-243 | Nghiên cứu cải thiện hiệu suất pin mặt trời trên cơ sở cấu trúc nano | Chu Mạnh Hoàng | Viện ITIMS | 50 |
| T2015-244 | Nghiên cứu chế tạo hạt nano core-shell với lõi là ferrite spinel và vỏ là vật liệu quang xúc tác ứng dụng cho y sinh | Tô Thanh Loan | Viện ITIMS | 40 |
| T2015-245 | Nghiên cứu chế tạo và tính chất từ của các hạt nano pherit garnet ứng dụng trong linh kiện tần số cao | Đào Thị Thủy Nguyệt | Viện ITIMS | 40 |
| T2015-246 | Nghiên cứu đánh giá mức độ độc và rủi ro sức khỏe từ các hợp chất PAH trong không khí tại Hà Nội | Văn Diệu Anh | Viện KH và CN Môi trường | 30 |
| T2015-247 | Xây dựng mô hình mô phỏng quá trình làm lạnh cấp đông thực phẩm điều kiện biên không đối xứng | Hoàng Khánh Duy | Viện KH&CN Nhiệt Lạnh | 10 |
| T2015-248 | Nghiên cứu ảnh hưởng chất phụ gia E.Plus đến hiệu suất cháy trong buồng đốt lò hơi tầng sôi đốt than cám nhằm làm giảm suất tiêu hao năng lượng, giảm khí phát thải nhà kính. | Nguyễn Đức Quyền | Viện KH&CN Nhiệt-Lạnh | 60 |
| T2015-249 | Nghiên cứu ảnh hưởng của một số nguyên tố hợp kim nhằm cải thiện tích đức và tính chống ăn mòn của hợp kim đồng dùng trong đúc mỹ nghệ. | Bùi Bình Hà | Viện KH&KT vật liệu | 30 |

| | | | | |
|-----------|--|---------------------|---------------------------------|----|
| T2015-250 | Nghiên cứu công nghệ chế tạo sợi cacbon sử dụng môi trường thấm cacbon thể khí | Trịnh Văn Trung | Viện KH&KT Vật liệu | 30 |
| T2015-251 | Nghiên cứu chế tạo thủy tinh màu sử dụng bụi lò điện luyện thép. | Trần Thị Thu Hiền | Viện KH&KT Vật liệu | 20 |
| T2015-252 | Nghiên cứu chế tạo thiết bị giám sát và cảnh báo khí Carbon Monoxide (CO) không dây trong môi trường công nghiệp | Trịnh Công Đồng | Viện Kỹ thuật điều khiển và TĐH | 10 |
| T2015-253 | Mô hình hóa 3D môi trường xung quanh cho các thiết bị tự hành. | Nguyễn Hoàng Nam | Viện Kỹ thuật điều khiển và TĐH | 80 |
| T2015-254 | Nghiên cứu khả năng chịu ăn mòn và mức độ phân hủy của hợp kim titan y sinh Ti-6Al-7Nb và Ti-5Al-2.5Fe trong môi trường huyết tương nhân tạo nhằm đánh giá ứng dụng làm các chi tiết cấy ghép trong cơ thể người | Đặng Việt Anh Dũng | Viện Kỹ thuật Hóa học | 30 |
| T2015-255 | Chế tạo cảm biến không đánh dấu nhằm phát hiện trực tiếp ion Hg ²⁺ trong nước (nước uống, nước ngầm, nước nông nghiệp) trên cơ sở hạt nano Ag/Cacbon dots | Trần Vĩnh Hoàng | Viện Kỹ thuật Hóa học | 60 |
| T2015-256 | Nghiên cứu tổng hợp màng chitosan và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng hấp phụ chất màu xanh hoạt tính RB19 trên màng chitosan tổng hợp. | Bùi Đình Long | Viện Kỹ thuật Hóa học | 30 |
| T2015-257 | Đánh giá quá trình thăm dò, khai thác uranium, thori và các nguyên tố đất hiếm ở các mỏ quặng của Việt Nam | Trần Thị Thúy | Viện Kỹ thuật Hóa học | 30 |
| T2015-258 | Nghiên cứu chiết tách l-tyrosine từ phụ phẩm móng bò làm nguyên liệu điều chế iodo-tyrosine, tiền chất cho levothyroxine -thuốc chỉ định hội chứng suy giáp | Giang Thị Phương Ly | Viện Kỹ thuật Hóa học | 60 |
| T2015-259 | Nghiên cứu thuật toán tính toán ước lượng hình dáng ống thanh quản từ các giá trị của tần số formant. Ứng dụng trong hệ thống tổng hợp tiếng nói theo phương pháp mô hình cấu âm | Bùi Thu Thủy | Viện MICA | 10 |
| T2015-260 | Xây dựng Ontology cho hồ sơ người dùng, ứng dụng vào bài toán thích nghi tương tác theo người dùng trong môi trường cảm thụ | Nguyễn Việt Tùng | Viện MICA | 40 |

| | | | | |
|-----------|---|----------------------|-------------------------------|----|
| T2015-261 | Xây dựng khung tiêu chí thiết kế hoạt động nâng cao kỹ năng dịch viết cho sinh viên chương trình cử nhân Tiếng Anh khoa học kỹ thuật và công nghệ | Bùi Thị Kim Phượng | Viện Ngoại ngữ | 25 |
| T2015-262 | Đánh giá hiệu quả phương pháp sơ đồ tư duy trong giảng dạy Tiếng Anh 2 nhằm mục đích nâng cao vốn từ vựng cho sinh viên khối Kỹ thuật trường Đại học Bách Khoa Hà Nội | Vũ Lan Hương | Viện Ngoại ngữ | 25 |
| T2015-263 | Ảnh hưởng của di cư độc lập với mật độ trên hệ động lực thú môi | Đào Tuấn Anh | Viện Toán ứng dụng và Tin học | 10 |
| T2015-264 | Mô hình đa tác tử trong mô phỏng tản cư cho thảm họa | Nguyễn Thị Ngọc Anh | Viện Toán ứng dụng và Tin học | 10 |
| T2015-265 | Nghiên cứu giải một số bài toán trên mạng viễn thông và mạng vận tải | Tạ Anh Sơn | Viện Toán ứng dụng và Tin học | 15 |
| T2015-266 | Ứng dụng quy hoạch DC và hướng tiếp cận DCA trong vấn đề tối ưu hóa nguồn tài nguyên cho mạng không dây OFDMA/TDD | Phạm Thị Hoài | Viện Toán ứng dụng và Tin học | 10 |
| T2015-267 | Nghiên cứu chế tạo cảm biến sinh học nhạy khối lượng sử dụng linh kiện vi cân tinh thể thạch anh (QCM) ứng dụng phát hiện 17 β -estradiol (E2) trong sữa | Trương Thị Ngọc Liên | Viện Vật lý Kỹ thuật | 30 |
| T2015-268 | Nâng cao đặc tính nhạy khí NH ₃ của cảm biến khí dựa trên vật liệu ống cacbon có kích thước nanô (CNT) bằng phương pháp xử lý bề mặt với các hạt nanô Ag | Nguyễn Công Tú | Viện Vật lý Kỹ thuật | 30 |
| T2015-269 | Nghiên cứu điều khiển hệ thống chân ga điện tử nhằm tăng tính kinh tế nhiên liệu cho xe tải Hybrid | Đàm Hoàng Phúc | VIỆN VIỆT - NHẬT | 50 |